

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **257/2017/HSPT**
Ngày 22/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Bà Phạm Thị Xuân Đào

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 221/2017/HSPT ngày 29/8/2017 đối với bị cáo Phạm Thanh Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo: Phạm Thanh Q, sinh năm 1978.

Hộ khẩu thường trú: Khu 5, ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe.

Con ông Phạm Văn A (đã chết) và bà Phạm Thị H (đã chết).

Vợ là: Bùi Thị Mai L, sinh năm 1971 (đã ly hôn) và có 03 con chung, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/12/2012, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ra quyết định đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 18/12/2014.

Bị bắt tạm giam ngày 20/03/2017. Có mặt.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại không kháng cáo, Tòa án không triệu tập).

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 03/3/2017, Phạm Thanh Q đi dự tiệc đám cưới tại ấp 1, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, bị cáo Q gặp anh Lê P, sinh năm 1972, trú tại ấp 1, xã L, huyện T cùng nhóm thanh niên tổ chức uống rượu và chơi bài. Trong quá trình chơi bài, giữa bị cáo và anh P xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô đẩy đánh nhau. Anh P dùng ghế nhựa đánh vào người bị cáo nhưng chưa gây ra thương tích thì được mọi người can ngăn. Sau đó anh P về nhà.

Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 04/3/2017, bị cáo Q điều khiển xe mô tô biển số 60L9-6543 đi về nhà. Khi đi ngang qua nhà anh P, bị cáo thấy anh P và một số người bạn đang uống rượu ở ngoài sân. Bị cáo đến bãi đất trống gần đó, dừng xe để đi vệ sinh thì anh P đi bộ ra quán mua thuốc lá. Thấy vậy, bị cáo mở cốp xe lấy 01 con dao (dài 20cm, cán dao bằng sắt dài khoảng 07cm, lưỡi dao bằng sắt dài khoảng 13cm, bản rộng 03cm) xông đến đánh nhau với anh P. Anh P dùng tay phải nắm lấy đầu lưỡi dao giằng co nên các ngón tay bị đứt nông chảy máu, anh P buông tay xông vào ôm vật Q. Bị cáo Q cầm dao bên tay trái đâm một nhát trúng vào ngực bên phải anh P. Anh P bị thương, được người dân đưa đi cấp cứu còn bị cáo Q đi về nhà. Trên đường đi, bị cáo đã vứt bỏ con dao này.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0163/GĐPY/2017 ngày 14/3/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận, thương tích của anh Lê P như sau: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 27%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 25/7/2017, Tòa án nhân dân huyện T quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Q: 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 07/8/2017, bị cáo Phạm Thanh Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Hành vi phạm tội của bị cáo Q thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Q 02 năm tù nhưng chưa xem xét tình tiết người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Q.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY

Vào ngày 04/3/2017, bị cáo Phạm Thanh Q có hành vi sử dụng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại Lê P với tỷ lệ tổn thương cơ thể được xác định là 27%. Hành vi này của bị cáo Q bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, kết tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Tòa án cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như: Thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, được người bị hại bãi nại về phần trách nhiệm dân sự, người bị hại cũng có một phần lỗi khi trước đó có hành vi dùng ghế đánh vào người bị cáo.

Việc người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo tuy Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét nhưng đây cũng chỉ là tình tiết thuộc quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là đã có phần giảm nhẹ. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí, do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo Phạm Thanh Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết lại.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 43/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện T.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104, các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Q: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2017.

Bị cáo Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. T (2);
- VKSND H. T;
- Công an H. T;
- Chi cục THADS H. T;
- Phòng PV27 CA T. Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Văn Thắng